

Số: 393 /TM-BV

Hung Yên, ngày 11 tháng 09 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
V/v mua sắm thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuốc.

Bệnh viện đa khoa Phố Nội đang xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc tại nhà thuốc bệnh viện. Vậy Bệnh viện đề nghị các đơn vị gửi báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Phố Nội
- Thông tin lên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Văn Nhật- phụ trách chuyên môn nhà thuốc, SĐT: 0912843244
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại nhà thuốc bệnh viện- Bệnh viện đa khoa Phố Nội, Địa chỉ: Số 36 đường Vũ Văn Cẩn- phường Mỹ Hào- tỉnh Hưng Yên
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h ngày 12 tháng 09 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 23 tháng 09 năm 2025

Các báo cáo nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2025

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Fixco 180	Fexofenadin hydroclorid	180mg	Việt Nam	Viên	3000	
2	Abifish	Ibuprofen	100mg/5ml	Indonesia	Lọ	500	
3	Uptiv	Nystatin + Di-iodohydroxyquin + Benzalkonium chloride	100.000IU +100mg +7mg	Thái Lan	Viên	200	

4	Royalcid	L-Isoleucin; L-Leucin ; L-Valin	952mg; 1904mg; 1144mg	Việt Nam	Gói	210	
5	Digazo	Nhôm hydroxyd dạng gel khô; Magnesi hydroxyd; Simethicon	400mg, 400mg, 40mg	Việt Nam	Viên	1000	
6	Biviantac Chew	Nhôm hydroxyd dạng gel khô; Magnesi hydroxyd; Simethicon	400mg, 400mg, 40mg	Việt Nam	Viên	300	
7	Tergihe	Terbutalin sulfat	2,5mg	Việt Nam	Viên	300	
8	Meyerzem SR	Dexclorpheniramin maleat; Betamethason	2mg, 0,25mg/5ml	Việt Nam	Ống	100	
9	Amburol 7.5	Mỗi 5ml chứa: Ambroxol hydroclorid 7,5mg; Clenbuterol hydroclorid 0,005mg	(7,5mg;0,005mg)/5ml x 5ml	Việt Nam	Ống	200	
10	Ankypro	Piracetam 2,4g/gói	2,4g/gói	Việt Nam	Gói	300	
11	Zonpa	Ubidecarenon	10mg	Việt Nam	Viên	250	
12	Immutes capsule	Thymomodulin	80mg	Hàn Quốc	Viên	600	
13	Bantet	Betamethasone + Neomycin sulfate	(1mg/g+5mg/g) x 15g	Pakistan	Tuýp	100	
14	Cilidamin 20	Cilnidipin	20mg	Việt Nam	Viên	500	
15	Cilnidipin 20mg	Cilnidipin	20mg	Việt Nam	Viên	300	
16	Euroginko Extra	Cao bạch quả (Ginkgo biloba extract); Vitamin B1 (Thiamin Nitrat); Vitamin B2 (Riboflavin); Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid); Vitamin PP (Nicotinamid)	40mg; 10mg; 5mg; 5mg; 10mg	Việt Nam	Viên	300	
17	Ginkomifa	Mỗi ống 5ml chứa: Ginkgo biloba extract (chuẩn hóa EPG 246) (tương ứng 4,2mg flavonol glycosid toàn phần) 17,5mg	17,5mg/5ml	Việt Nam	Ống	500	
18	Calcolife	Calci lactat pentahydrat (tương đương 8,45mg Calci)	65mg/ml	Việt Nam	Ống	200	
19	Calcicar 500 Tablet	Calci (dưới dạng calci carbonat 1250mg) 500mg	500mg	Bangladesh	Viên	200	

20	A.T GLUTATHION E 900 INJ	Glutathion	900mg	Việt Nam	Hộp	10	
21	VINLUTA 900	Glutathion	900mg	Việt Nam	Lọ	10	
22	Haruaji	Cefprozil (tương đương Cefprozil monohydrat 261,56 mg) 250mg	250mg	Việt Nam	Viên	100	
23	TRIMOXTAL 500/500	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 500 mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 500 mg	500mg, 500mg	Việt Nam	Viên	1000	
24	MYFOSCIN	Fosfomycin calcium hydrate 500mg	500mg	Việt nam	Viên	600	
25	Imedoxim 100	Mỗi gói 1g chứa Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 100mg	100mg	Việt Nam	Gói	120	
26	Cenex Cap. 200mg	Celecoxib	200mg	Hàn Quốc	Viên	2000	
27	CHYMODK	Alpha chymotripsin	8400 đơn vị USP	Việt Nam	Viên	2000	
28	Batiwell	Mỗi 2,5 ml chứa: Bromhexin hydroclorid 2 mg	2 mg / 2,5 ml	Việt Nam	Ống	200	
29	FENTIMEYER 600	Fenticonazole	600 mg	Việt Nam	Viên	100	
30	Amebismo	Bismuth subsalicylat 262mg	262mg	Việt nam	Viên	100	
31	Fogicap 40	Omeprazol 40 mg; Natri bicarbonat 1.680 mg/gói	40 mg, 1.680 mg/gói	Việt Nam	Gói	1000	
32	Gastevin 30mg	Lansoprazole	30 mg	Slovenia	Viên	140	
33	DOTIOCO	Nhôm oxyd (dưới dạng nhôm hydroxyd khô) + Magnesi Hydroxid	200mg + 400mg	Việt Nam	Gói	300	
34	LUFOGEL	Diocahedral smectite 3000mg	3g	Việt Nam	Gói	200	
35	Ocevytor 10/10	Ezetimib 10mg; Simvastatin 10mg	10mg; 10mg	Việt Nam	Viên	500	
36	Pegaset 50	Pregabalin 50mg	50mg	India	Viên	280	
37	SUNNY ROITIN	Citicolin (dưới dạng Citicolin natri) 500mg	500 mg	Việt Nam	Viên	300	

38	BATIMED	Thiamine hydrochloride 250mg; Pyridoxin hydrochlorid 35mg	250mg, 35mg	Việt Nam	Viên	1000	
39	Molnia	L-Ornithin - L - Aspartate	6g/10g	Việt Nam	Gói	100	
40	VIN-HEPA 500	L-Ornithin - L - Aspartate	500mg	Việt Nam	Viên	6000	
41	Tonios-0,5	Entecavir (dưới dạng Entecavir monohydrat)	0,5 mg	Việt Nam	Viên	2800	
42	MYVELPA	Sofosbuvir +Velpatasvir	400mg + 100mg	Ấn Độ	Viên	280	
43	HEPBEST	Tenofovir alafenamide	25 mg	Ấn Độ	Viên	300	
44	TEMIVIR	Tenofovir disoprosil fumarat, Lamivudin	300mg, 100mg	Việt Nam	Viên	300	
45	CTTmosin	Alpha chymotrypsin (tương ứng với Alpha chymotrypsin 8,4mg)	8400IU	Việt Nam	Viên	1000	
46	Bloci 750	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin HCl)	750mg	Bồ Đào Nha	Viên	1000	
47	Ambroxol-H	Ambroxol hydroclorid	30mg/5ml	Việt Nam	Chai	100	
48	Atsotine Soft Capsule	Cholin alfoscerat	400mg	Hàn Quốc	Viên	300	
49	Atsypax 600	Amoxicillin + Acid clavulanic	600mg + 42,9mg	Việt Nam	Gói	1000	
50	Teburap SoftCap	Ginkgo Biloba	120mg	Hàn Quốc	Viên	500	
51	MG-Tan Inj 480ml	Acid amin + glucose + lipid	11,3% + 11% + 20%	Hàn Quốc	Chai/lọ/túi/ống/gói	240	
52	Haspan	Cao khô lá Thường xuân 5:1 (tương đương với 150mg lá Thường xuân)	30mg	Việt Nam	Viên	300	
53	Zonazi	Cefdinir	250mg/6ml	Việt Nam	Chai	10	
54	ZY-10 Forte	Ubidecarenone (Coenzym Q10)	100 mg	Ấn độ	Viên	300	
55	Citicolin A.T 1000mg/4ml	Citicolin (dưới dạng Citicolin sodium)	1000mg/4 ml	Việt Nam	ống	500	
56	Atigluton 1200	Glutathione	1200mg	Việt Nam	Lọ	200	
57	Fexihist	Fexofenadin HCl	60mg/5ml	Ấn Độ	Lọ	100	

58	Gluthion	Glutathione (dưới dạng Glutathione sodium)	600mg	Italy	Lọ	200	
59	Heparigen 5g Inj	L-Ornithine-L-Aspartate	5g	Hàn Quốc	Ống	300	
60	Buluking	L-Ornithine-L-Aspartate 5g/10ml	5g/10ml	Hàn Quốc	Ống	200	
61	DANAPHA-Citicolin 1000mg/4ml	Citicolin (dưới dạng Citicolin natri)	1000mg/4 ml	Việt Nam	Ống	100	
62	Jafumin	L-leucin; L-isoleucin; L-Lysin HCl; L-Phenylalanin; L-threonin; L-valin; L-tryptophan; L-Histidin hydroclorid monohydrat; L-Methionin	320,3mg; 203,9mg; 291mg; 320,3mg; 145,7mg; 233mg; 72,9mg; 216,2mg; 320,3mg	Việt Nam	Gói	500	
63	Kirestab	Epalrestat	50mg	Việt Nam	Viên	500	
64	Anbaliv	Silymarin	400mg	Việt Nam	Viên	500	
65	Miticilux Eff	L- Citrulline DL-Malate	1000mg	Việt Nam	Gói	100	
66	Muldini (Vitamin B1+B2+B3+B5 +B6)	Thiamin hydroclorid + Riboflavin + Nicotinamid + Pyridoxin hydroclorid + Dexpanthenol	5mg +2mg + 20mg + 2mg + 3mg	Việt Nam	13800	500	
67	Mapalsun	Ursodeoxycholic acid	450mg	Việt Nam	Viên	60	
68	Gintana 120	Cao khô lá bạch quả (Extractum Folii Ginkgo siccus) 120mg (tương đương với 28,8mg flavonoid toàn phần)	120mg	Việt Nam	Viên	600	
69	Anbabrom	Bromhexin hydroclorid	8mg/5ml	Việt Nam	Ống	200	
70	Avanka	Calci ascorbat + Lysin ascorbat	(250mg + 250mg)/5ml; 10ml	Việt Nam	Ống	300	
71	Ratatos 50	Cefditoren (dưới dạng cefditoren pivoxil)	50mg/5ml	Việt Nam	Lọ	10	
72	Algocod 500 MG/30 MG	Paracetamol, Codeine phosphate hemihydrate	500mg + 30mg	Bỉ	Viên	100	

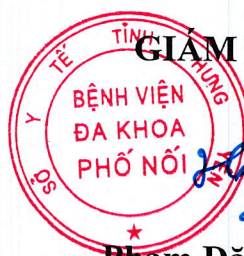
73	Oralox-P Api	Aluminum hydroxide (dưới dạng dried aluminum hydroxide gel) + Magnesium hydroxide + Simethicone	350mg + 400mg + 50mg	Việt Nam	Gói	20	
74	Biviantac	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	400mg + 306mg + 30mg	Việt Nam	Viên	200	
75	Amalgel 500 mg	Almagate	500mg	Việt Nam	Viên	300	
76	Sulcilat 250mg/5ml	Sultamicillin	250mg/5 ml, chai 40ml	Thổ Nhĩ Kỳ	Lọ	10	
77	Flurbiprofen 50mg	Flurbiprofen	50mg	Việt Nam	Viên	300	
78	Huginko	Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus)	17,5mg/5ml	Hàn Quốc	Ống	100	
79	Subtyl	Bột chứa vi khuẩn Bacillus subtilis tương đương vi khuẩn Bacillus subtilis sống	1.000.000 - 10.000.000 CFU	Việt Nam	Gói	250	
80	Phazandol 500	Paracetamol	500mg	Việt Nam	Gói	2000	
81	Avanka	Calci ascorbat + Lysin ascorbat	(250mg + 250mg)/5ml; 10ml	Việt Nam	Ống	300	
82	Miticilux Eff	L- Citrulline DL-Malate	1000mg	Việt Nam	Gói	300	
83	Muldini	Thiamin hydroclorid + Riboflavin + Nicotinamid + Pyridoxin hydroclorid + Dexpanthenol	5mg + 2mg + 20mg + 2mg + 3mg	Việt Nam	Gói	250	
84	Hailyxin	L-cystin 500mg; Pyridoxin hydroclorid(B6) 50mg	500mg + 50mg	Việt Nam	Viên	300	
85	Redlip 145	Fenofibrat	145mg	Ấn Độ	Viên	300	
86	Symazol 200	Clotrimazol	200mg	Việt Nam	Viên	300	
87	Hopitas 2 mg	Pitavastatin (dưới dạng pitavastatin calci 2,09mg)	2mg	Việt Nam	Viên	100	
88	Mebiprozil 500mg	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	500mg	Việt Nam	Viên	20	
89	Cardioton	Ubidecarenone + Vitamin E	30mg + 6,71mg	Australia	Viên	100	
90	CTTProzil 500	Cefprozil	500mg	Việt Nam	Viên	10	
91	Mimaxpro 500	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	500mg	Việt Nam	Viên	10	
92	CTTZil 250	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	250mg	Việt Nam	Viên	10	
93	Natrofen 250mg/5ml	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	250mg/5ml x 60ml	Hy Lạp	Lọ	10	
94	Elobiden 250	Cefprozil (dưới dạng cefprozil monohydrat)	250 mg	Việt Nam	Gói	20	

95	CTToren 400	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren Pivoxil)	400mg	Việt Nam	Viên	100	
96	CTToren 50	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren Pivoxil)	50mg	Việt Nam	Gói	140	
97	Élomentin Pos 400mg + 57mg	Acid Clavulanic (dưới dạng Clavulanate potassium with silicon dioxide 1:1 135,8mg) 57mg; Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate compacted 459,1mg) 400mg	57mg; 400mg	Việt Nam	Gói	240	
98	Cefurich 500	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	500mg	Việt Nam	Viên	1000	
99	Cttproxim 200	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	200mg	Việt Nam	Viên	1000	
100	Nước Muối sinh lý natri clorid 0,9%	Nước muối Nacl 0.9% 500ml	500ml	Việt Nam	Chai	10000	
101	CTTproxim Kis 100	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	100mg	Việt Nam	Gói	200	
102	Leniref	Mỗi gói 15 ml chứa Magie alginate 500 mg; Mucosave® plus HC (Opuntia ficus indica L., Olea Europaea L., Maltodextrins) 120 mg; Calci carbonat 160 mg; Kali bicarbonate 80 mg	500mg + 120mg + 160mg + 80mg	Ý	Gói	2400	

Bệnh viện đa khoa Phố Nối xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD;



GIÁM ĐỐC

Phạm Đăng Quế